**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Hà Nội, Ngày…..tháng…..năm……**

**HỢP ĐỒNG ĐỘC QUYỀN SỬ DỤNG HÌNH ẢNH CÁ NHÂN**

Căn cứ: Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ: Luật Sở hữu trí tuệ

Căn cứ: Nhu cầu và khả năng của các bên

Hôm nay, ngày…tháng…năm…., chúng tôi bao gồm:

**Bên A: Bên sở hữu hình ảnh**

Họ và tên: …………………………………………………………………..

Sinh ngày: …………………………………………………………………..

Quê quán: …………………………………………………………………..

Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………

CMND/CCCD: ……………………………………………………………….

Số điện thoại: ………………………………………………………………

**Bên B: Bên sử dụng hình ảnh độc quyền**

Họ và tên: …………………………………………………………………..

Sinh ngày: …………………………………………………………………..

Quê quán: …………………………………………………………………..

Địa chỉ thường trú: ………………………………………………………

CMND/CCCD: ……………………………………………………………….

Số điện thoại: ………………………………………………………………

Cùng bàn bạc thống nhất những thoả thuận sau đây:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Các bên xác định đối tượng hợp đồng như sau: Bên B quản lý độc quyền hình ảnh Bên A, mục đích thực hiện công việc với những nội dung mô tả như sau:

- Quảng cáo, quảng bá hình ảnh của Bên A cùng với sản phẩm, dịch vụ của Bên B.

- Đăng thông tin sản phẩm, dịch vụ cùng hình ảnh của Bên A trên các Webstie, báo đài,..

**Điều 2. Phạm vi và mục đích sử dụng hình ảnh**

2.1 Bên A đồng ý cho phép bên B toàn quyền sử dụng hình ảnh cá nhân của mình để đăng lên các website của công ty, màn hình lớn, in trên các tờ rơi, in trên vé bán, … Không một bên thứ ba nào khác có thể sử dụng hình ảnh của Bên A trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng với Bên B.

2.2 Bên B chỉ được sử dụng hình ảnh của bên A cho các sản phẩm …….. thuộc thương hiệu của công ty B như đã thoả thuận. Trường hợp bên B sử dụng hình ảnh của bên A nhằm quảng cáo cho các sản phẩm khác không thuộc các sản phẩm đã nêu trên là vi phạm hợp đồng, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với bên B.

2.3 Thời gian sử dụng hình ảnh: ……. tháng kể từ ngày Hợp đồng này có hiệu lực;

2.4 Mục đích sử dụng hình ảnh: Bên B sử dụng hình ảnh của Bên A nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm ……….. của Bên B trên báo đài, website, tờ rơi, vé bán, …

**Điều 3. Quyền sở hữu về tác phẩm hình ảnh, bản ghi âm, ghi hình**

3.1 Các sản phẩm của bên B như hình ảnh, bản ghi âm, ghi hình,….được bên B đầu tư, sáng tác, tạo ra có chứa hình ảnh cá nhân của bên A sẽ thuộc quyền sở hữu của bên B.

Bên B được toàn quyền sử dụng, sao chép trực tiếp hoặc gián tiếp, phân phối đến công chúng bằng hình thức bán, cho thuê, hoặc phân phối bằng bất kì phương tiện kĩ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

3.2 Bên A phải được giới thiệu trong các tác phẩm: Hình ảnh, bản ghi âm, ghi hình của bên B. Bên B phải bảo vệ toàn vẹn hình ảnh của bên A, không được cắt xén hoặc xuyên tạc dưới bất kì hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của bên A.

**Điều 4. Thù lao và phương thức thanh toán**

**4.1 Thù lao:**

Bên B sẽ nhận được một khoản phí do Bên A chi trả, được xem là thù lao về việc Bên B sử dụng độc quyền hình ảnh cá nhân của Bên A với số tiền: ……….

**4.2 Thời hạn và phương thức thanh toán:**

a) Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán toàn bộ tiền thù lao nêu tại khoản 3.1 Điều này vào ngày… tháng … năm….

b) Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

**Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các bên**

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

-Yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền thù lao theo đúng thời hạn và đầy đủ.

-Bên A có quyền yêu cầu Bên B tháo gỡ hình ảnh của mình, nếu phát hiện Bên B sử dụng không đúng phạm vi, mục đích sử dụng. Đồng thời yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại, nếu Bên B sử dụng hình ảnh của Bên A vào mục đích xấu, gây ảnh hưởng đến hình cảnh của Bên A.

- Cung cấp độc quyền hình ảnh cho Bên B đúng thời hạn, và đầy đủ.

- Không được chuyển giao hình ảnh, cho phép một đơn vị bên thứ ba nào khác sử dụng hình ảnh của mình, trừ khi được Bên B đồng ý bằng văn bản.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Được toàn quyền sử dụng hình ảnh của Bên A đăng lên các Website quảng cáo, trên báo đài, in hình ảnh của Bên A trên các tờ rơi, vé bán, … nhằm mục đích quảng cáo sản phẩm, dịch vụ của công ty.

- Được quyền chỉnh sửa hình ảnh của Bên A, nếu được Bên A đồng ý.

- Sử dụng hình ảnh của Bên A đúng phạm vi và mục đích sử dụng.

- Không được tự ý chỉnh sửa hình ảnh của Bên A khi Bên A chưa cho phép hay đồng ý.

- Thanh toán toàn bộ thù lao cho Bên A đúng thời hạn và đầy đủ.

**Điều 6. Phạt vi phạm**

- Trong trường hợp, đến ngày thanh toán thù lao mà Bên B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho Bên A thì Bên B phải chịu phạt theo lãi suất ngân hàng ……….. trên số tiền chậm trả, đồng thời thanh toán toàn bộ số tiền thù lao gốc cho Bên A.

- Trường hợp Bên A phát hiện Bên B sử dụng hình ảnh của Bên A không đúng mục đích, vượt quá phạm vi thì Bên A sẽ phạt bên B 8% thù lao cho một lỗi vi phạm.

Đồng thời buộc Bên B áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ hình ảnh sử dụng trái phép của Bên A, xin lỗi công khai bên A trên báo đài, webstie….

- Nếu Bên A không cung cấp hình ảnh cho Bên B đúng thời hạn và đầy đủ thì Bên B sẽ phạt Bên A 8% tiền thù lao, đồng thời yêu cầu Bên A cung cấp và chuyển giao hình ảnh đúng thời hạn.

- Nếu trong thời gian thực hiên hợp đồng, Bên B phát hiện Bên A chuyển giao hình ảnh cho một Bên thứ ba nào khác thì Bên B sẽ phạt Bên A số tiền: …., tương ứng với …  %.

**Điều 7. Bồi thường thiệt hại**

Trường hợp một trong hai bên vi phạm hợp đồng mà gây ra thiệt hại, bên vi phạm, ngoài việc chịu phạt hợp đồng theo Điều 6 hợp đồng này còn phải bồi thường cho bên bị vi phạm các khoản thiệt hại: Thiệt hại thực tế trực tiếp mà bên bị vi phạm phải gánh chịu, thiệt hại là khoản lợi nhuận mà bên bị vi phạm lẽ ra được hưởng, các khoản chi phí mà bên bị vi phạm bỏ ra để hạn chế, khắc phục thiệt hại để thực hiện các công việc cần thiết nhằm đòi bồi thường thiệt hại, bảo vệ quyền lợi của bên bị vi phạm trong trường hợp bên vi phạm không ngay lập tức khắc phục, bồi thường thiệt hại khi nhận được yêu cầu của bên vi phạm.

**Điều 8. Giải quyết tranh chấp**

- Trường hợp các bên có tranh chấp hoặc liên quan đến hợp đồng này thì hai bên cùng nhau bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

- Trong thời gian ……. ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, trường hợp các bên không thương lượng, hoà giải được các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này thì một hoặc cả hai bên được khởi kiện tại Toà án nơi bên B có trụ sở.

- Bên thua kiện phải chi trả toàn bộ án phí, các khoản lệ phí toà án, tiền thuê luật sư, giám định, tiền đi lại và toàn bộ chi phí tranh chấp khác. Trường hợp bên thắng kiện đã chi trả thì bên thua kiện phải hoàn trả cho bên tháng kiện những chi phí nêu trên.

**Điều 9. Chấm dứt hợp đồng**

Các Bên thỏa thuận các trường hợp chấm dứt Hợp đồng như sau:

- Một trong hai bên có hành vi vi phạm các điều khoản cơ bản của Hợp đồng thì bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, bên bị vi phạm phải gửi văn bản thông báo về hành vi vi phạm và yêu cầu chấm dứt cho bên vi phạm trong vòng …. ngày kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm.

Sau khi đã gửi thông báo theo đúng thời gian và đúng quy định, bên bị vi phạm có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng mặc dù có hay không có thiệt hại xảy ra.

- Một trong các bên đã hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này và đã gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia bằng văn bản trước ngày chấm dứt hợp đồng ít nhất …. ngày.

- Trường hợp bất khả kháng các bên không còn có nhu cầu hoặc không có khả năng thực hiện hợp đồng thì hợp đồng chấm dứt.

- Theo thỏa thuận giữa các Bên;

**Điều 10. Hiệu lực hợp đồng**

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này thể hiện toàn bộ nội dung thoả thuận được thống nhất giữa các bên và thay thế tất cả các thoả thuận trước đó dù bằng văn bản hay trao đổi giữa các bên liên quan đến nội dung của hợp đồng này.

- Nếu có bất kì điều khoản nào của hợp đồng này xác định voo hiệu, bất hợp pháp, hay không thể thực thi vì bất kì lý do gì, tính hợp lệ, hợp pháp và tính thực thi của các điều khoản còn lại sẽ không bị ảnh hưởng.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng.

- Hợp đồng này được lập thành …. bản giao cho mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.